



CÔNG TY TNHH MTV IN VÀ PHÁT HÀNH
BIỂU MẪU THỐNG KÊ

LƯU VCPA
Ngày 29 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 29 tháng 5 năm 2018



PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Xuân Toàn



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 20



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu thống kê (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

CÔNG TY

Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu thống kê tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 108810 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03 tháng 07 năm 1993, được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV theo quyết định số 715/QĐ-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 30 tháng 05 năm 2011.

Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH MTV theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111659 thay đổi lần thứ 3 ngày 07 tháng 11 năm 2012.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 3 là: 990.588.911 VND (*Bằng chữ: Chín trăm chín mươi triệu năm trăm tám mươi tám nghìn chín trăm mười một đồng./.*)

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Mã số thuế : 0100111659

Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức : Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Địa chỉ trụ sở chính : Số 6B Hoàng Diệu, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BAN GIÁM ĐỐC

Thành viên Ban Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập Báo cáo này gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trương Quốc Dũng	Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Xô	Phó Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Việt Tin đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY TNHH MTV IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu thống kê tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc.



Trương Quốc Dũng

Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2016

18
ÔN
NH
M
E
4V
24-C
FY
HUUH
OAN
TIN
T.P.V



Số.1617/2016/VCPA/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu thống kê, được lập ngày 19 tháng 04 năm 2016, từ trang 05 đến trang 20, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được đầy đủ thư xác nhận công nợ phải thu, phải trả của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2015, do đó chúng tôi không thể đưa ra ý kiến nhận xét về tính hiện hữu, đầy đủ và giá trị của các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa được xác nhận này cũng như ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác được trình bày trên báo cáo tài chính của Công ty.

Giá thành sản xuất sản phẩm trong kỳ được xác định trên cơ sở ước tính của kế toán. Chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về các ước tính này. Do đó, chúng tôi chưa thể đưa ra ý kiến nhận xét về khoản mục giá vốn của thành phẩm đã bán trong kỳ cũng như ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác được trình bày trên báo cáo tài chính của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu thống kê tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Lý Trí Hùng

Giám đốc

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 1648-2014-237-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT TIN

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2016

Cao Thị An

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 2916-2014-237-1

CÔNG TY TNHH MTV IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊĐịa chỉ: Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.239.767.368	2.976.377.013
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	916.088.465	984.685.169
1. Tiền	111		916.088.465	984.685.169
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.193.542.150	1.692.604.445
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	1.936.092.405	1.490.196.234
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	250.000.000	200.175.249
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	7.449.745	2.232.962
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		120.936.753	295.948.004
1. Hàng tồn kho	141	V.5	120.936.753	295.948.004
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.200.000	3.139.395
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	3.139.395
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.6	9.200.000	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		324.885.039	519.439.206
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		313.766.854	519.439.206
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	313.766.854	519.439.206
Nguyên giá	222		2.356.785.145	2.356.785.145
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.043.018.291)	(1.837.345.939)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		11.118.185	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		11.118.185	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.564.652.407	3.495.816.219

CÔNG TY TNHH MTV IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊĐịa chỉ: Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.790.208.870	1.778.490.813
I. Nợ ngắn hạn	310		1.790.208.870	1.528.490.813
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	1.460.625.730	1.047.632.190
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	1.000.000	10.300.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	126.181.636	121.718.392
4. Phải trả người lao động	314		200.964.004	205.597.040
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	61.810.200
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	1.437.500	69.269.666
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	12.163.325
II. Nợ dài hạn	330		-	250.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12	-	250.000.000
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.774.443.537	1.717.325.406
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	1.774.443.537	1.717.325.406
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		990.588.911	990.588.911
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		990.588.911	990.588.911
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		971.304.900	971.304.900
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(187.450.274)	(244.568.405)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(244.568.405)	(290.567.529)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		57.118.131	45.999.124
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.564.652.407	3.495.816.219

Lập ngày 19 tháng 04 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Triệu Hương Giang

Triệu Hương Giang

Trương Quốc Dũng

CÔNG TY TNHH MTV IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THÔNG KÊ

Địa chỉ: Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	6.042.772.064	6.081.040.989
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		6.042.772.064	6.081.040.989
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	5.285.589.953	5.203.874.905
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		757.182.111	877.166.084
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.675.555	6.189.067
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	83.334	35.416.666
Trong đó: chi phí lãi vay	23		83.334	35.416.666
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	-	4.903.890
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	703.655.199	797.055.461
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		57.119.133	45.979.134
11. Thu nhập khác	31		-	20.000
12. Chi phí khác	32		1.002	10
13. Lợi nhuận khác	40		(1.002)	19.990
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		57.118.131	45.999.124
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>57.118.131</u>	<u>45.999.124</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 19 tháng 04 năm 2016

Giám đốc

Triệu Hương Giang

Triệu Hương Giang

Trương Quốc Dũng

CÔNG TY TNHH MTV IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng

Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		6.189.212.095	5.334.046.200
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(3.551.813.714)	(2.921.017.288)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.628.050.172)	(1.782.923.705)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(35.500.000)	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(9.200.000)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		90.385.438	165.133.113
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(877.305.906)	(942.315.247)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		177.727.741	(147.076.927)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.675.555	6.189.067
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.675.555	6.189.067
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(250.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(250.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(68.596.704)	(140.887.860)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	984.685.169	1.125.573.029
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	916.088.465	984.685.169

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 19 tháng 04 năm 2016

Giám đốc

Triệu Hương Giang

Triệu Hương Giang

Trương Quốc Dũng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH một thành viên.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : In ấn
- 3. Ngành nghề kinh doanh** :
 - In ấn: In chứng từ, biểu mẫu thống kê, kế toán, hóa đơn tài chính, xuất bản phẩm và giấy tờ quản lý kinh tế xã hội;
 - Dịch vụ liên quan đến in: Phát hành sách, chứng từ ghi chép ban đầu, phiếu điều tra thống kê, biểu mẫu báo cáo và các loại giấy tờ sổ sách dùng trong quản lý kinh tế xã hội;
 - Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh: Kinh doanh văn hóa phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Kinh doanh nhà nghỉ;
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động: Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát.
- 4. Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 Công ty có 25 nhân viên đang làm việc.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 (dương lịch).
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu thương mại

Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 08

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

6. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

7. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của chủ sở hữu.

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành là 20%.

9. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu hồi được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích về quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận khi có các yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi các khoản tiền bán hàng hoặc có khả năng bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

10. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu

Giá thành sản xuất các sản phẩm trong kỳ được xác định trên cơ sở ước tính của kế toán.

11. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.



CÔNG TY TNHH MTV IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊĐịa chỉ: Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tiền mặt	48.580.332	147.367.718
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa)	867.508.133	837.317.451
Cộng	916.088.465	984.685.169

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Công ty TNHH AK Việt Nam	65.936.578	35.919.378
Tạp chí con số và sự kiện	84.377.242	32.692.198
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Hà Anh I	130.994.066	23.787.066
Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch	-	213.455.000
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và In Minh Phúc	259.652.430	-
Cơ sở bánh đậu xanh Nguyên Hưng	100.802.591	91.878.991
Cơ sở bánh khảo Nhân Hưng	150.772.031	55.586.489
Công ty TNHH In và Dịch vụ Thương mại Phú Thịnh	724.240.000	792.000.000
Xưởng in Tổng cục Kỹ thuật	204.695.392	23.403.996
Văn phòng Tổng cục Thống kê	12.588.480	149.223.856
Các khách hàng khác	202.033.595	72.249.260
Cộng	1.936.092.405	1.490.196.234

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Cty TNHH bao bì Việt Thắng	-	175.249
Công ty CP Khảo sát và tư vấn thiết kế Hà Nội	250.000.000	200.000.000
Cộng	250.000.000	200.175.249

CÔNG TY TNHH MTV IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng

Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***4. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Phải thu tiền thuế TNCN của ông Trương Quốc Dũng	-	935.590
Tiền BHXH phải nộp của Lê Xuân Biên	-	1.297.372
Tiền BHXH phải nộp của Nguyễn Xuân Giao năm 2015	7.153.575	-
Phải thu khác	296.170	-
Cộng	7.449.745	2.232.962

5. Hàng tồn kho

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	120.936.753	295.948.004
Cộng	120.936.753	295.948.004

6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Thuế TNDN nộp thừa	9.200.000	-
Cộng	9.200.000	-

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Cộng
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2015	639.878.000	1.716.907.145	2.356.785.145
Tại ngày 31/12/2015	639.878.000	1.716.907.145	2.356.785.145
Giá trị hao mòn			
Tại ngày 01/01/2015	390.431.924	1.446.914.015	1.837.345.939

CÔNG TY TNHH MTV IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊĐịa chỉ: Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

Khấu hao trong năm	27.148.908	178.523.444	205.672.352
Tại ngày 31/12/2015	417.580.832	1.625.437.459	2.043.018.291
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2015	249.446.076	269.993.130	519.439.206
Tại ngày 31/12/2015	222.297.168	91.469.686	313.766.854
<i>Trong đó:</i>			
TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	96.900.000	351.905.000	448.805.000

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Công ty CP Xuất nhập khẩu Bao bì An Thịnh	564.679.500	385.435.050
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Đông Hà	78.860.000	-
Công ty TNHH sản xuất- dịch vụ và thương mại Hà An	98.189.986	-
Công ty CP Công nghiệp giấy Hải Minh	102.503.450	74.134.830
Công ty TNHH in và dịch vụ thương mại Phú Thịnh	360.000.000	92.744.520
Công ty Cổ phần XNK ngành in SIC	80.475.700	67.518.750
Công ty TNHH Quốc tế Vạn Phú Gia	75.158.429	-
Công ty TNHH Bao Bì và giấy Phương Bắc	19.954.148	142.992.511
Các nhà cung cấp khác	80.804.517	284.806.529
Cộng	1.460.625.730	1.047.632.190

9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Công ty CP Chế biến dịch vụ thủy sản Cát Hải	-	5.000.000
Công ty CP Phát triển phần mềm và hỗ trợ công nghệ	-	2.000.000
Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Phát triển nhà	1.000.000	-
Công ty CP TM và DV Tam Phát	-	3.300.000
Cộng	1.000.000	10.300.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	122.573.206	120.782.802
Thuế thu nhập cá nhân	3.608.430	935.590
Cộng	126.181.636	121.718.392

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2015	Năm 2014
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57.118.131	45.999.124
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	116.354.700	-
- Các khoản điều chỉnh tăng		
Chi phí thuê đất năm 2010, 2011	116.354.700	
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	173.472.831	45.999.124
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển	(173.472.831)	(45.999.124)
Thu nhập tính thuế		
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY TNHH MTV IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

12. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tiền trợ cấp BHXH thai sản của bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	-	33.853.000
Chi phí lãi vay phải trả cho ông Lưu Ngọc Chiến	-	35.416.666
BHXH chi trả tiền dưỡng sức sau sinh cho bà Nhâm Thị Thắm	1.437.500	-
Cộng	1.437.500	69.269.666

13. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Vay dài hạn các cá nhân		
Vay Ông Lưu Ngọc Chiến (*)	-	250.000.000
Cộng	-	250.000.000

(*) Hợp đồng vay số 01/HĐVT ngày 01 tháng 03 năm 2012, lãi suất 1,1%/tháng, thanh toán lãi 3 tháng/lần, thời hạn vay 1 năm trở lên.

CÔNG TY TNHH MTV IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

MẪU B 09-DN

14. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	1.230.005.485	534.372.013	197.516.313	(290.567.529)	1.671.326.282
Lợi nhuận trong năm trước				45.999.124	45.999.124
Điều chỉnh vốn chủ theo Giấy chứng nhận ĐKKD	(239.416.574)	239.416.574			
Tăng khác (điều chỉnh theo Thông tư 200/2014/TT-BTC)		197.516.313			197.516.313
Giảm khác (điều chỉnh theo Thông tư 200/2014/TT-BTC)			(197.516.313)		(197.516.313)
Số dư cuối năm trước	990.588.911	971.304.900		(244.568.405)	1.717.325.406
Số dư đầu năm nay	990.588.911	971.304.900		(244.568.405)	1.717.325.406
Lợi nhuận trong năm nay				57.118.131	57.118.131
Số dư cuối năm nay	990.588.911	971.304.900		(187.450.274)	1.774.443.537

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	370.370.684	1.079.664.347
Doanh thu bán thành phẩm	5.055.294.697	4.482.066.643
Doanh thu cung cấp dịch vụ	617.106.683	519.309.999
Cộng	6.042.772.064	6.081.040.989

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	250.644.495	5.203.874.905
Giá vốn của thành phẩm đã bán	5.034.945.458	-
Cộng	5.285.589.953	5.203.874.905

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.675.555	6.189.067
Cộng	3.675.555	6.189.067

4. Chi phí tài chính

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí lãi vay	83.334	35.416.666
Cộng	83.334	35.416.666

6. Chi phí bán hàng

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí bằng tiền khác		4.903.890
Cộng		4.903.890

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí cho nhân viên	574.620.625	736.954.136
Chi phí đồ dùng văn phòng	10.884.847	5.869.515
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.148.908	27.148.908
Thuế, phí và lệ phí	1.000.000	1.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.355.378	23.993.102
Chi phí bằng tiền khác	67.645.442	2.089.800
Cộng	703.655.199	797.055.461

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Bên liên quan****Giao dịch với các thành viên chủ chốt và các bên có liên quan**

Các thành viên, quản lý chủ chốt gồm: Các thành viên Ban Giám đốc

Các giao dịch phát sinh trong kỳ với các thành viên chủ chốt:

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Tiền lương và phụ cấp	256.778.540	240.955.500
Cộng	256.778.540	240.955.500

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

3. Thông tin hoạt động liên tục

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu được lấy theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Việt Tin cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Năm 2015, Công ty lập và trình bày Báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp. Ảnh hưởng của việc thay đổi chế độ kế toán đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

MẪU B 09-DN

Bảng cân đối kế toán

		Mã số	Báo cáo kiểm toán năm 2014	Phân loại lại	Chênh lệch
			(A)	(B)	(C)=(A)-(B)
I.	Vốn chủ sở hữu	410	1.717.325.406	1.717.325.406	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417	773.788.587	971.304.900	(197.516.313)
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418	197.516.313	-	197.516.313

Lập ngày 19 tháng 04 năm 2016

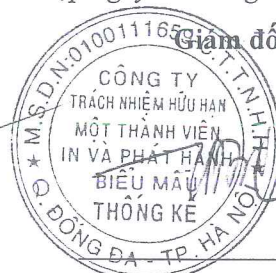
Người lập biểu

Kế toán trưởng

65 Giám đốc

Ugar

Ugat



Triệu Hương Giang

Triệu Hương Giang

Trương Quốc Dũng

